

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đung Knul, bà Nguyễn Thị Vân Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-DS ngày 24/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Song Th - Sinh năm 1975

Trú tại: Thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1975

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 02/2020/QĐST-VDS ngày 17/8/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2020, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Song Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn ngày 18/7/2000 tại UBND xã C, huyện B theo quy định của pháp luật và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời gian chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung là Nguyễn Tường V - Sinh ngày 16/4/2001 và Nguyễn Sỹ L - Sinh ngày 06/7/2005. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn cãi nhau là do anh L không lo làm ăn, hay chơi cờ bạc dẫn đến nợ tiền nhiều người. Đến ngày 10/8/2017 anh L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, lý do anh L bỏ nhà đi là vì nợ tiền cờ bạc, sau khi anh L đi thì chị Th đã thông báo với chính quyền địa phương và đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm, kể cả thông báo nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không biết anh L ở đâu, làm gì, không

ai có thông tin gì. Chị Th đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên bố anh Nguyễn Văn L mất tích, theo quyết định số 02/2020/QĐST-VDS ngày 17/8/2020.

Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn L;

Về con chung chị Th có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn L đã bỏ đi khỏi địa phương và được áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả, ngày 17/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn ra quyết định số 02/2020/QĐST-VDS tuyên bố anh Nguyễn Văn L mất tích.

Sau khi thụ lý vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tại Công an xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn. Qua xác minh Công an xã Tân Hòa cho biết anh Nguyễn Văn L đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2017 đến nay không có tin tức gì, khi đi anh L cũng không khai báo với địa phương. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Nguyễn Thị Song Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L;

Về con chung chị Th có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 152/2020/HNGĐ –ST ngày 07/10/2020. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, tổng đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt và niêm yết hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án đã có quyết định tuyên bố anh L mất tích, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 9, 51, 53, 54, 56, 58 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 186 và Điều 188 Bộ luật tố tụng Dân sự; chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Song Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn L;

Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Sỹ L - Sinh ngày 06/7/2005 cho chị Nguyễn Thị Song Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, đối với cháu Nguyễn Tường V - Sinh ngày 16/4/2001 đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; chị Th phải chịu án phí lý hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con của chị Th với anh Nguyễn Văn L thì đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt và Tòa án đã có quyết định tuyên bố anh L mất tích, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Nguyễn Thị Song Th và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 18/7/2000 trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến tháng 8/2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn, hay chơi cờ bạc dẫn đến nợ tiền nhiều người và bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay, mặc dù chị Th đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm, kể cả thông báo nhấn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tuyên bố anh Nguyễn Văn L mất tích, theo quyết định số 02/2020/QĐST-VDS ngày 17/8/2020.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có cơ sở nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy chị Nguyễn Thị Song Th có đầy đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con và theo nguyện vọng của con nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Sỹ L - Sinh ngày 06/7/2005 cho chị Nguyễn Thị Song Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, đối với cháu Nguyễn Tường V - Sinh ngày 16/4/2001 đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Song Th không yêu cầu nên không đề cập.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 188, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Song Th.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Song Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- *Về nuôi con sau ly hôn*: Giao cháu Nguyễn Sỹ L - Sinh ngày 06/7/2005 cho chị Nguyễn Thị Song Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), đối với cháu Nguyễn Tường V - Sinh ngày 16/4/2001 đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và chị Th không yêu cầu nên không xem xét;

Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên không đề cập.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Song Th không yêu cầu nên không đề cập.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Song Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0000741 ngày 07/10/2020.

Chị Nguyễn Thị Song Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- THA DS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

